TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **131**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Tuấn K – Sinh năm: 1969
Thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1972
Thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị L đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà có một người con chung tên Nguyễn Tuấn V (nam) – sinh ngày 01/01/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung. Sự thỏa thuận của ông K và bà L là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà L có một người con chung tên Nguyễn Tuấn V (nam) – sinh ngày 01/01/1997 đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Ông K và bà L xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về các vấn đề khác: Ông K và bà L cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông K và bà L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0006995 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TANDTP - VKSNDTP;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND Phường M, Quận N;
(Giấy CNKH số 02 ngày 6/4/1999)
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Trung Vân Nhi